

Bản án số: 199/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dẫn

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2026/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 380/2026/QĐST-DS ngày 08/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tài L, sinh năm 1998, có mặt

Địa chỉ: ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1990, vắng mặt lần 2 không lý do

Địa chỉ: ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tài L và ông Trần Văn D tự quen biết và tìm hiểu khoảng 02 năm, có tổ chức lễ cưới ngày 18/3/2016 và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ vào ngày 09/11/2016. C sống đến cuối năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sống chung gia đình chồng mà không hoà hợp được, ông D không quan tâm chăm lo gia đình, kể cả khi bà bệnh, nhập viện ông D cũng không quan tâm, bất đồng quan điểm sống và ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay.

Nay yêu cầu được ly hôn với ông D do không còn tình cảm.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nhật A, sinh ngày 21/02/2017.

Thời gian ly thân bà dẫn con về sống nhà mẹ ruột, ông D có đến thăm con nhưng không hàn gắn tình cảm được. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhật A đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của bà Tài L về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, chung sống có 01 con chung, thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và ly hôn thì ông không biết. Ông luôn yêu thương và quan tâm chăm lo cho vợ. Còn việc bà L bệnh ông không biết.

Nay bà L xin ly hôn ông không đồng ý. Vì còn tình cảm và cũng vì con.

Về con chung: nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhật A và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phần trình bày của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Trần Văn D. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nhật A, sinh ngày 21/02/2017 yêu cầu nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tài L được ly hôn với ông Trần Văn D; Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nhật A, sinh ngày 21/02/2017 giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại: ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tài L và ông Trần Văn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến

ly hôn bà L cho rằng bất đồng quan điểm sống và ông D không quan tâm chăm lo gia đình kể cả bà bệnh ông cũng không biết. Về phía ông D quá trình giải quyết trình bày việc bà L bệnh ông không biết, nhưng ông luôn quan tâm và yêu thương vợ, con nên ông không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, ông D không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà L nhưng mâu thuẫn giữa bà L và ông D đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay mà không hàn gắn được. Quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành hoà giải, động viên ông bà bỏ qua mâu thuẫn cùng nhau chăm sóc con chung và xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà L xác định tình cảm đã không còn, đồng thời phía ông D không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm, không thể hiện được sự quyết tâm mong muốn duy trì hôn nhân và vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không lý do. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị Tài L được ly hôn với ông Trần Văn D.

[3] Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Trần Nhật A, sinh ngày 21/02/2017. Bà L và ông D đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và có đủ điều kiện như nhau. Tuy nhiên, cháu Nhật A có nguyện vọng được sống chung với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nhật A cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tài L được ly hôn với ông Trần Văn D.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nhật A, sinh ngày 21/02/2017 giao cho bà Nguyễn Thị Tài L nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Trần Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Trần Văn D, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tài L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003712 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng

